



tián guā

甜瓜

noun · melon; cantaloupe

Example Sentences

zhè ge tián guā hěn tián

这个甜瓜很甜。

This melon is very sweet.

xià tiān wǒ xǐ huān chī bīng zhèn de tián guā

夏天我喜欢吃冰镇的甜瓜。

In summer, I like to eat chilled melon.

Trace each character, then write the word on your own.

甜	甜	甜	甜	甜	甜	甜	甜	甜	甜	甜
甜	甜	甜								
瓜	瓜	瓜	瓜	瓜	瓜	瓜	瓜			